

Số: 6.75...../QĐ-CDKTKT-CTHSSV

Thái Nguyên, ngày 18...tháng 9... năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập các lớp K14 Cao đẳng khoá học 2018 - 2021

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT

Căn cứ Quyết định số 4507/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/08/2005 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc thành lập Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật thuộc Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2424/QĐ-ĐHTN ngày 22/10/2015 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Thái Nguyên, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định về Điều lệ trường Cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30/06/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành quy chế công tác học sinh, sinh viên trong trường trung cấp, trường cao đẳng;

Căn cứ Kế hoạch năm học 2018 - 2019 của Nhà trường;

Xét đề nghị của Ông Trưởng phòng Công tác HSSV,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập các lớp K14 Cao đẳng khoá học 2018 - 2021 đào tạo tại Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật (có danh sách kèm theo).

- Ngành Điện - Điện tử: 01 lớp (Lớp K14CD-Điện)
- Ngành Điện công nghiệp: 01 lớp (Lớp K14CD-ĐCN)
- Nhóm ngành Cơ khí: 01 lớp (Lớp K14CD-Cơ khí)
- Nhóm ngành Khoa học Cơ bản + Kỹ thuật Nông Lâm + Kinh tế&QTKD: 01 lớp (Lớp K14CD-Tổng hợp)

Điều 2. Các Ông (bà) Trưởng phòng Công tác HSSV, Trưởng phòng ĐT-QLKH&HTQT, Trưởng Phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng Phòng Thanh tra - Pháp chế, Trưởng Phòng KT&ĐBCLGD, Trưởng Khoa Điện, Phó Trưởng khoa Phụ trách Khoa Cơ khí, Trưởng Khoa Khoa học Cơ bản, Trưởng Khoa KT Nông Lâm, Trưởng Khoa KT&QTKD, các đơn vị có liên quan, giáo viên chủ nhiệm - cố vấn học tập và sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 (thực hiện);
- Ban Giám hiệu (báo cáo);
- P.ĐT-QLKH&HTQT, P.KH-TC;
- Phòng Tổng hợp (Website);
- Lưu: VT, P.CTHSSV.



TS. Ngô Xuân Hoàng

DANH SÁCH SINH VIÊN CAO ĐẲNG KHÓA 14 (2018 - 2021)

(Kèm theo QĐ số ...6.15... /QĐ-CDKTKT-CTHSSV ngày...18 tháng 9.... năm 2018 của Hiệu trưởng Trường CD Kinh tế - Kỹ thuật)

LỚP: K14CD-Điện

TT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	HỌ KHẨU THƯỜNG TRÚ	SỐ ĐIỆN THOẠI	GHI CHÚ
1	CDT12021865103030008	Dương Tuấn Anh	28/01/2000	Nam	Kinh	Trung 3 - Diêm Thụy - Phú Bình - Thái Nguyên	01667042971	
2	CDT12021865103030012	Vũ Việt Bắc	07/12/2000	Nam	Kinh	Tổ 8B - P. Phùng Chí Kiên - TP Bắc Kạn - Bắc Kạn	0929329603	
3	CDT12021865103030006	Hà Mậu Công	21/05/2000	Nam	Kinh	Ngọc Tâm - Thượng Đình - Phú Bình - Thái Nguyên	0964748002	
4	CDT12021865103030022	Nguyễn Văn Dũng	16/01/2000	Nam	Kinh	Phúc Tài - Phúc Thuận - Phở Yên - Thái Nguyên	0973714024	
5	CDT12021865103030024	Lê Thị Hằng	01/04/1995	Nữ	Kinh	Thanh Đàm - Nhã Lộng - Phú Bình - Thái Nguyên	01693860980	
6	CDT12021865103030002	Ngô Quang Hậu	11/06/2000	Nam	Kinh	Phú Cốc - Tân Phú - Phở Yên - Thái Nguyên	01699014208	
7	CDT12021865103030018	Hoàng Khánh Hòa	17/06/2000	Nam	Tày	Nà Phục - Đại Đồng - Trảng Định - Lạng Sơn	01688174172	
8	CDT12021865103030023	Phạm Thế Hoàng	25/12/2000	Nam	Kinh	An Thịnh 1 - Đồng Thịnh - Định Hóa - Thái Nguyên	0917526810	
9	CDT12021865103030001	Lê Xuân Huy	05/02/2000	Nam	Kinh	Hợp Thịnh - Trung Thành - TX Phở Yên - Thái Nguyên	01633215147	
10	CDT12021865103030007	Phạm Văn Huy	28/08/1999	Nam	Kinh	Trung 2 - Diêm Thụy - Phú Bình - Thái Nguyên	01648736303	
11	CDT12021865103030005	Nguyễn Văn Kiên	25/02/2000	Nam	Kinh	Xóm Lò - Hồng Tiến - Phở Yên - Thái Nguyên	01696778404	
12	CDT12021865103030011	Hoàng Ngọc Long	16/08/2000	Nam	Kinh	Xóm Đô - Nhã Lộng - Phú Bình - Thái Nguyên	0964510907	
13	CDT12021865103030020	Nguyễn Văn Lượng	16/11/2000	Nam	Tày	Trại Giữa - Tân Hòa - Phú Bình - Thái Nguyên	0868308443	
14	CDT12021865103030017	Nguyễn Hoàng Phương	21/12/2000	Nam	Mường	Xóm Vôi - Thanh Nông - Lạc Thủy - Hòa Bình	0961532087	



15	CDT12021865103030021	Hoàng Minh	Son	24/09/2000	Nam	Nùng	La Lễ - Tân Thành - Phú Bình - Thái Nguyên	0983100172	
16	CDT12021865103030004	Sái Văn	Tú	02/03/2000	Nam	Kinh	Xóm Lò - Hồng Tiến - Phở Yên - Thái Nguyên	01637811766	
17	CDT12021865103030016	Nguyễn Văn	Tuấn	05/01/2000	Nam	Kinh	Xóm Trại - Tân Phú - Phở Yên - Thái Nguyên	0968067937	
18	CDT12021865103030010	Nguyễn Văn	Thái	18/08/2000	Nam	Kinh	Xóm Hân - Tân Hòa - Phú Bình - Thái Nguyên	01655779620	
19	CDT12021865103030013	Phạm Ngọc	Thanh	24/09/2000	Nam	Kinh	Đảm Ban - Phúc Thuận - Phở Yên - Thái Nguyên	0986872170	
20	CDT12021865103030003	Trần Đình	Thắng	02/08/2000	Nam	Kinh	Hiệp Đồng - Hồng Tiến - Phở Yên - Thái Nguyên	01674520519	
21	CDT12021865103030009	Nguyễn Văn	Thế	05/01/2000	Nam	Kinh	Khe Lánh - Phúc Thuận - Phở Yên - Thái Nguyên	01654050670	
22	CDT12021865103030015	Lê Duy	Thìn	10/06/2000	Nam	Kinh	Thôn Đông - Tam Giang - Yên Phong - Bắc Ninh	01663057939	
23	CDT12021865103030014	Nguyễn Hoàng	Việt	06/10/2000	Nam	Kinh	Hồng Phong - Đông Quang - Đông Hưng - Thái Bình	01659879860	

Ấn định danh sách: 23 sinh viên

**TL.HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG CÔNG TÁC HSSV**



ThS. Trần Minh Trường

Ngày 18 tháng 09 năm 2018
NGƯỜI LẬP



Đặng Thị Tuyết Mai

DANH SÁCH SINH VIÊN CAO ĐẲNG KHÓA 14 (2018 - 2021)

(Kèm theo QĐ số 615 /QĐ-CDKTKT-CTHSSV ngày 18 tháng 9 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường CD Kinh tế - Kỹ thuật)

LỚP: K14CD-ĐCN

TT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	HỌ KHẨU THƯỜNG TRÚ	SỐ ĐIỆN THOẠI	GHI CHÚ
1	CDT12021865202270010	Vũ Hoàng Anh	20/09/2000	Nam	Kinh	Tổ 8 - Phường Quan Triều - TP Thái Nguyên	01663149968	
2	CDT12021865202270002	Trần Quốc Bảo	23/10/2000	Nam	Kinh	Đức Phú - Phúc Thuận - TX Phổ Yên - Thái Nguyên	01655900859	
3	CDT12021865202270001	Nguyễn Quang Cường	06/06/2000	Nam	Kinh	Hồ Chính - Ngọc Vân - Tân Yên - Bắc Giang	01272403147	
4	CDT12021865202270009	Nguyễn Văn Dương	09/08/1997	Nam	Kinh	Ca - Kha Sơn - Phú Bình - Thái Nguyên	01673062420	
5	CDT12021865202270003	Ma Duy Đạt	28/06/2000	Nam	Kinh	Khẩu Rị - Thanh Định - Định Hóa - Thái Nguyên	01696841604	
6	CDT12021865202270018	Bùi Văn Đạt	25/10/2000	Nam	Kinh	Đội 5 - Ngọc Lũ - Bình Lục - Hà Nam	01692675861	
7	CDT12021865202270021	Nguyễn Minh Đức	11/10/2000	Nam	Kinh	TK Tràng Học - Thị trấn Du - Phú Lương - Thái Nguyên	0979147219	
8	CDT12021865202270023	Dương Văn Đức	22/02/1999	Nam	Kinh	Ngoài 1 - Úc Kỳ - Phú Bình - Thái Nguyên	0929867566	
9	CDT12021865202270006	Triệu Văn Hải	09/03/1999	Nam	Dao	Nà Hai - Quảng Khê - Ba Bể - Bắc Kạn	0974067800	
10	CDT12021865202270013	Trương Văn Hoàng	03/12/2000	Nam	Nùng	Pắc Phấn - Phan Thanh - Nguyên Bình - Cao Bằng	01667032723	
11	CDT12021865202270016	Hoàng Huy Hùng	26/02/2000	Nam	Tày	Xóm 9 - Hà Thượng - Đại Từ - Thái Nguyên	01657090186	
12	CDT12021865202270017	Phạm Quang Hùng	02/11/1999	Nam	Kinh	Đội 9 - Ngọc Lũ - Bình Lục - Hà Nam	01653726770	
13	CDT12021865202270004	Lê Quang Khải	18/11/2000	Nam	Kinh	Xóm 9 - Phúc Tân - Phổ Yên - Thái Nguyên	01689135684	
14	CDT12021865202270008	Nguyễn Quang Linh	14/10/1997	Nam	Kinh	Trung Tâm - Kha Sơn - Phú Bình - Thái Nguyên	0976284997	
15	CDT12021865202270005	Nguyễn Văn Mạnh	25/03/1999	Nam	Kinh	Hòa Bình I - Thanh Ninh - Phú Bình - Thái Nguyên	01678675792	

16	CDT12021865202270014	Chu Gạ	Phạ	17/05/1999	Nam	Hà Nhi	Bản Thu Lũm - Thu Lũm - Mường Tè - Lai Châu	0911135339	
17	CDT12021865202270015	Nguyễn Hữu	Phúc	18/10/1999	Nam	Tày	Thôn 2 - Phú Tiến - Định Hóa - Thái Nguyên	01639696105	
18	CDT12021865202270020	Nông Hữu	Phúc	20/06/1999	Nam	Tày	Tổ 10 - Phường Nguyễn Trãi - TP Hà Giang - Hà Giang	0869753009	
19	CDT12021865202270012	Nguyễn Anh	Tú	18/10/2000	Nam	Kinh	Tổ 5 - Phường Gia Sàng - TP Thái Nguyên	0912199631	
20	CDT12021865202270019	Lê Mạnh	Tuấn	08/01/2000	Nam	Kinh	Đụn 3 - An Dương - Tân Yên - Bắc Giang	0967789598	
21	CDT12021865202270022	Hoàng Thu	Thúy	10/08/2000	Nữ	Tày	Xóm 1 - Hương Sơn - Quang Bình - Hà Giang	01685917375	
22	CDT12021865202270011	Nguyễn Văn	Thức	18/05/1997	Nam	Tày	Thôn 2 - Mai Lạp - Chợ Mới - Bắc Kạn	01689786197	
23	CDT12021865202270007	Trần Công	Vĩ	15/10/2000	Nam	Kinh	Bầu 2 - Phần Mẽ - Phú Lương - Thái Nguyên	01665459075	

Ấn định danh sách: 23 sinh viên

**TL.HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG CÔNG TÁC HSSV**



ThS. Trần Minh Trường

Ngày 18 tháng 09 năm 2018
NGƯỜI LẬP



Đặng Thị Tuyết Mai

DANH SÁCH SINH VIÊN CAO ĐẲNG KHÓA 14 (2018 - 2021)

(Kèm theo QĐ số ...615... /QĐ-CĐKTKT-CTHSSV ngày 18 tháng 3 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường CĐ Kinh tế - Kỹ thuật)

LỚP: K14CĐ-Tổng hợp

TT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	HỌ KHẨU THƯỜNG TRÚ	SỐ ĐIỆN THOẠI	GHI CHÚ
1	CDT12021862202110010	Nông Thị Anh	23/10/1999	Nữ	Tày	Pác Chi - Chu Hương - Ba Bể - Bắc Kạn	01653262506	K14CĐ-Tiếng Hàn
2	CDT12021862202110014	Luân Thị Ánh	10/04/1996	Nữ	Nùng	Cổ Lương - Gia Cát - Cao Lộc - Lạng Sơn	0961464714	K14CĐ-Tiếng Hàn
3	CDT12021862202110011	Phan Thị Bảy	06/05/1998	Nữ	Kinh	Hòa Liên - Thanh Hòa - Thanh Chương - Nghệ An	01665119868	K14CĐ-Tiếng Hàn
4	CDT12021862202110015	Hoàng Thị Bình	13/09/1999	Nữ	Dao	Nà Hàn - Khang Ninh - Ba Bể - Bắc Kạn	01632913777	K14CĐ-Tiếng Hàn
5	CDT12021862202110001	Lê Thị Hạnh	12/11/2000	Nữ	Nùng	Trại Vành - Đồng Hưu - Yên Thế - Bắc Giang	01637593036	K14CĐ-Tiếng Hàn
6	CDT12021862202110002	Lưu Thị Huệ	13/10/2000	Nữ	Nùng	Trại Vành - Đồng Hưu - Yên Thế - Bắc Giang	01689426910	K14CĐ-Tiếng Hàn
7	CDT12021862202110007	Bàn Thị Khe	26/10/1999	Nữ	Dao	Nà Quang - Chu Hương - Ba Bể - Bắc Kạn	0964576507	K14CĐ-Tiếng Hàn
8	CDT12021862202110003	Toàn Thị Mỹ Lệ	27/11/2000	Nữ	Tày	Ao Gáo - Đồng Hưu - Yên Thế - Bắc Giang	01662336603	K14CĐ-Tiếng Hàn
9	CDT12021862202110008	Đàng Thùy Linh	22/09/1999	Nữ	Dao	Khâu Trảng - Hồng Thái - Na Hang - Tuyên Quang	01646382388	K14CĐ-Tiếng Hàn
10	CDT12021862202110013	Đỗ Hồng Nhung	29/06/2000	Nữ	Kinh	Tổ 34 - Phường Hương Sơn - TP Thái Nguyên	01652089811	K14CĐ-Tiếng Hàn
11	CDT12021862202110009	Hoàng Thị Phần	19/09/1999	Nữ	Tày	Pác Chi - Chu Hương - Ba Bể - Bắc Kạn	0961979297	K14CĐ-Tiếng Hàn
12	CDT12021862202110004	Nông Hồng Quế	01/07/1999	Nữ	Tày	Khắc Đăng - Đại Đồng - Trảng Định - Lạng Sơn	01674099018	K14CĐ-Tiếng Hàn
13	CDT12021862202110012	Nguyễn Hữu Vũ Thành	19/08/1995	Nam	Kinh	Tổ 4 - Phường Tân Lập - TP Thái Nguyên	01627068032	K14CĐ-Tiếng Hàn
14	CDT12021862202110005	Trạc Thị Thảo	24/06/1999	Nữ	Cao lan	Lương Bình 1 - Sơn Phú - Định Hóa - Thái Nguyên	01657493779	K14CĐ-Tiếng Hàn
15	CDT12021862202110006	Vũ Thị Thùy	20/07/2000	Nữ	Kinh	Định Thành - Tiên Phong - Phổ Yên - Thái Nguyên	01697973577	K14CĐ-Tiếng Hàn

16	CDT12021866401010002	Lê Thu Hà	30/10/2000	Nữ	Kinh	Ngải Thắng - Túi Thịnh - Sơn Dương - Tuyên Quang	01659937541	K14CD-TY
17	CDT12021866401010001	Nguyễn Đức Hải	14/12/2000	Nam	Kinh	Thôn 11 - Vân Đồn - Đoàn Hùng - Phú Thọ	01256426268	K14CD-TY
18	CDT12021863403010002	Đỗ Hồng Nhung	29/06/1998	Nữ	Kinh	Tổ 34 - Phường Hương Sơn - TP Thái Nguyên	01652089811	K14CD-KT
19	CDT12021864802010001	Nguyễn Mạnh Cường	22/11/1997	Nam	Kinh	Tân Tiến - Tân Quang - TX Sông Công - Thái Nguyên	0968464044	K14CD-Tin
20	CDT12021856201100001	Trần Đức Hiếu	04/08/2000	Nam	Kinh	Tổ 7 - Phường Ba Đồn - TX Ba Đồn - Quảng Bình	01252264476	K42TC-TT

Ấn định danh sách: 20 HSSV

**TL.HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG CÔNG TÁC HSSV**



ThS. Trần Minh Trường

Ngày 18 tháng 09 năm 2018
NGƯỜI LẬP



Đặng Thị Tuyết Mai

DANH SÁCH SINH VIÊN CAO ĐẲNG KHÓA 14 (2018 - 2021)

(Kèm theo QĐ số 675...../QĐ-CDKTKT-CTHSSV ngày 18 tháng 9 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường CĐ Kinh tế - Kỹ thuật)

LỚP: K14CD-Cơ khí

TT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	HỌ KHẨU THƯỜNG TRÚ	SỐ ĐIỆN THOẠI	GHI CHÚ
1	CDT12021865102160005	Trần Văn Điệp	04/11/1999	Nam	Sán diu	Cầu Cong - Tân Khánh - Phú Bình - Thái Nguyên	01675719113	K14CD-Ôtô
2	CDT12021865102160003	Bàn Phúc Hường	19/11/2000	Nam	Dao	Tiên Túc - Bình An - Lâm Bình - Tuyên Quang	0982685036	K14CD-Ôtô
3	CDT12021865102160010	Bùi Hữu Kim	07/07/2000	Nam	Dao	Khe Cỏi - Vũ Chấn - Võ Nhai - Thái Nguyên	01698812878	K14CD-Ôtô
4	CDT12021865102160009	Phan Minh Khôi	05/11/1996	Nam	Kinh	Thái Sơn 2 - Xã Quyết Thắng - TP Thái Nguyên	01636056526	K14CD-Ôtô
5	CDT12021865102160007	Ngô Quang Lưu	15/04/1999	Nam	Kinh	Xóm Ngò - Tân Khánh - Phú Bình - Thái Nguyên	01634713682	K14CD-Ôtô
6	CDT12021865102160001	Nguyễn Văn Quyết	05/10/1999	Nam	Kinh	Đồng Hòa - Tân Khánh - Phú Bình - Thái Nguyên	0977582465	K14CD-Ôtô
7	CDT12021865102160004	Nguyễn Ngọc Sơn	05/12/2000	Nam	Kinh	Xóm 5 - Tân Linh - Đại Từ - Thái Nguyên	01682741919	K14CD-Ôtô
8	CDT12021865102160002	Chu Văn Tuyền	05/10/1998	Nam	Tày	Nà Giáo - Yển Dương - Ba Bể - Bắc Kạn	0969768410	K14CD-Ôtô
9	CDT12021865102160008	Nghiêm Xuân Trường	08/05/1996	Nam	Kinh	Thái Sơn 2 - Xã Quyết Thắng - TP Thái Nguyên	01674686876	K14CD-Ôtô
10	CDT12021865102160006	Triệu Phúc Vàng	16/11/1999	Nam	Dao	Bản Chiêng - Đôn Phong - Bạch Thông - Bắc Kạn	0964629743	K14CD-Ôtô
11	CDT12021865102010001	Nguyễn Văn Cường	09/11/2000	Nam	Kinh	Nhân Vũ - Nguyễn Trãi - Ân Thi - Hưng Yên	0961176434	K14CD-Máy
12	CDT12021865102010002	Hà Đức Long	04/06/1999	Nam	Kinh	Nguyễn Hậu - Tiên Phong - Phổ Yên - Thái Nguyên	01253835839	K14CD-Máy
13	CDT12021865102010006	Đặng Đức Tuấn	26/03/2000	Nam	Kinh	Khu 3 - Thanh Uyên - Tam Nông - Phú Thọ	01626484856	K14CD-Máy
14	CDT12021865102010005	Tạ Như Tùng	26/07/2000	Nam	Kinh	Xóm Cự - Hà Châu - Phú Bình - Thái Nguyên	0972673502	K14CD-Máy
15	CDT12021855102160001	Hoàng Đình Tiệp	07/12/2000	Nam	Nùng	Khuân I - Phục Linh - Đại Từ - Thái Nguyên	01653341082	K42TC-Ô tô

16	CDT12021855201230001	Lưu Hào	Hiệp	27/11/2000	Nam	Sán diu	Cửa Nghè - An Khánh - Đại Từ - Thái Nguyên	0925566184	K42TC-Hàn
17	CDT12021855201230002	Vương Văn	Minh	22/04/1999	Nam	Kinh	Tân Bình - An Khánh - Đại Từ - Thái Nguyên	01634895201	K42TC-Hàn
18	CDT12021855201230003	Phạm Quốc	Trọng	03/05/2000	Nam	Kinh	Xóm 13 - Phúc Hà - TP Thái Nguyên	0868157262	K42TC-Hàn
19	CDT12021855201210002	Trần Minh	Quang	03/10/2000	Nam	Kinh	Tổ 14 - Phường Gia Sàng - TP Thái Nguyên	01689255998	K42TC-CGKL
20	CDT12021855201210001	Vũ Anh	Tuấn	25/04/2000	Nam	Kinh	Xóm 6 - Phúc Hà - TP Thái Nguyên	01693745211	K42TC-CGKL

Ấn định danh sách: 20 HSSV

**TL.HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG CÔNG TÁC HSSV**



ThS. Trần Minh Trường

Ngày 18 tháng 09 năm 2018
NGƯỜI LẬP



Đặng Thị Tuyết Mai